

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2026/DS-ST
Ngày: 28-4-2026
V/v hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Tổ Như
- Bà Ngô Hồng Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2026 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp I, xã C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Lâm T1, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn T2, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp I, xã C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 19/12/2025 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thảo L cùng thống nhất trình bày:

Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thảo L là hàng xóm với bà Nguyễn Thị Lâm T1 và ông Phạm Văn T2 nên vào tháng 12/2023 ông bà có cho ông T2 và bà T1 mượn số tiền 85.000.000 đồng, mục đích mượn tiền là vì ông T2, bà T1 đang khó khăn về kinh tế nên mượn để xoay sở việc làm ăn trong gia đình và hẹn đến

đầu năm 2024 sẽ trả lại số tiền trên. Sau đó, ông T2 và bà T1 chỉ trả được 1.500.000đồng, còn nợ lại số tiền 83.500.000đồng. Đến ngày 01/5/2024 hai bên có lập giấy cam kết trả nợ với nội dung:

Bắt đầu từ tháng 04 âm lịch anh T2 trả mỗi tháng từ 3 – 5 triệu đồng khi nào trả đủ 83.500.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng) cho em T thì Giấy này không còn hiệu lực. Trong thời gian cam kết anh T2 không trả thì chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Từ khi lập giấy cam kết trả nợ đến nay, ông T2 và bà T1 chỉ trả cho ông bà có 1.000.000đồng (Một triệu đồng) mặc dù ông bà đã yêu cầu phải trả theo đúng giao hẹn. Sau đó, ông bà đã nhiều lần liên lạc gọi điện nhắc tin thông báo yêu cầu ông T2, bà T1 phải trả lại tiền nhưng ông bà không có ý định sẽ trả và còn thách thức ông bà đi khởi kiện.

Nay ông bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Lâm T1, ông Phạm Văn T2 liên đới trả số tiền còn nợ lại 82.500.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2026, bị đơn bà Nguyễn Thị Lâm T1 và ông Phạm Văn T2 cùng thống nhất trình bày:

Ông bà là hàng xóm với ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thảo L. Giấy cam kết trả nợ ngày 01/5/2024 do ông T viết nhưng ông T2 có ký tên thừa nhận có nợ số tiền 83.500.000đồng và hẹn tháng 4/2024 âm lịch sẽ trả mỗi tháng từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng nhưng sau đó ông bà chỉ trả được 02 lần, mỗi lần 500.000đồng. Ông bà hứa trả mỗi tháng từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng là do vợ chồng ông T kêu xã hội đen đến nhà gây áp lực nên ông bà mới đồng ý hứa trả như vậy chứ thực tế ông bà không có khả năng. Nay ông bà đồng ý trả số tiền còn nợ lại 82.500.000đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình kinh tế hiện tại khó khăn nên ông bà xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng. Thực tế đây là số tiền hui vợ chồng ông bà mượn của ông T, bà L chứ không phải tiền vay mượn nhưng ông bà vẫn đồng ý nợ số tiền này cho vợ chồng ông T. Do bận công việc nên ông bà xin vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự, Điều Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Phạm Văn T2 và bà Nguyễn Thị Lâm T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thảo L số tiền 82.500.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật;

- Về án phí: ông Phạm Văn T2 và bà Nguyễn Thị Lâm T1 liên đới chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thảo L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Lâm T1 và ông Phạm Văn T2 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ là 82.500.000đồng nên xác định quan hệ “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn bà Nguyễn Thị Lâm T1 và ông Phạm Văn T2 có địa chỉ tại xã C, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, được pháp luật quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về sự có mặt của đương sự: bị đơn bà Nguyễn Thị Lâm T1 và ông Phạm Văn T2 đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T2 và bà T1.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét thấy, ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thảo L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Lâm T1 và ông Phạm Văn T2 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ là 82.500.000đồng và không yêu cầu trả lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về số tiền vay:

Các bên trình bày thống nhất bà Nguyễn Thị Lâm T1 và ông Phạm Văn T2 còn nợ ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thảo L số tiền là 82.500.000đồng, số tiền này được các bên thừa nhận, hai bên có làm lập giấy cam kết trả nợ vào ngày 01/5/2024 do ông T viết và ông T2 có ký tên nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ: “*Bắt đầu từ tháng 04 âm lịch anh T2 trả mỗi tháng từ 3 – 5 triệu đồng khi nào trả đủ 83.500.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng) cho em T thì Giấy này không còn hiệu lực*” nhưng đến nay ông T2 và bà T1 chưa trả số tiền này cho ông T và bà L mặc dù ông T và bà L yêu cầu trả rất nhiều lần. Như vậy, ông T2 và bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.2] Về phương thức trả nợ: bà Nguyễn Thị Lâm T1 và ông Phạm Văn T2 đồng ý trả số tiền còn nợ là 82.500.000đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình kinh tế hiện tại khó khăn nên ông bà xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, yêu cầu này không được nguyên đơn đồng ý, pháp luật cũng không có quy định trong trường hợp này nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T1 và

ông T2, cần buộc bà T1 và ông T2 trả cho ông T và bà T3 một lần số tiền là 82.500.000đồng.

[4]. Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định như trên của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lâm T1 và ông Phạm Văn T2 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thảo L.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 116, 117, 118; 119; 357; 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thảo L về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Nguyễn Thị Lâm T1 và ông Phạm Văn T2.

Buộc bà Nguyễn Thị Lâm T1 và ông Phạm Văn T2 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thảo L số tiền nợ là 82.500.000đồng (tám mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

[2]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Lâm T1 và ông Phạm Văn T2 có trách nhiệm liên đới chịu 4.125.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Thảo L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.062.000đồng theo biên lai thu số 0000009 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

[4]. Thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

[5]. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung